

Bản án số: 06/2020/HS-PT
Ngày 21-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Vân Thúy

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh Kh do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị H và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- ***Bị cáo không kháng cáo:*** Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2002 (khi phạm tội 16 năm 11 tháng 02 ngày tuổi); nơi cư trú: Thôn 3, xã Tam Hưng, huyện TN, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Minh Tia và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 6 năm 2019; có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Văn Tú Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Kh; có mặt.

- ***Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:***

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh Kh: Ông Nguyễn Minh Tia

và bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn 3, xã Tam Hưng, huyện TN, thành phố Hải Phòng là cha và mẹ đẻ của bị cáo. Bà Nguyễn Thị H là người kháng cáo. Ông Nguyễn Minh Tia vắng mặt, bà Nguyễn Thị H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Quang, Vũ Quốc Huy, Lê Nam Sơn và Lại Văn Duy đều là bạn cùng xã với nhau, đều không theo học chương trình giáo dục phổ thông. Để có tiền chi tiêu cả nhóm đã bàn bạc cùng nhau lấy sắt phế liệu của Công ty Đại Hiệp có trụ sở tại thôn 8, xã Tam Hưng, huyện TN, thành phố Hải Phòng mang bán. Cả nhóm thống nhất: Lợi dụng lúc không có người trông coi, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh và Lại Văn Duy sẽ là người trực tiếp đột nhập vào Công ty Đại Hiệp bằng cách trèo qua bờ tường bao, chui lỗ hồng hàng rào dây thép gai (có kích thước 40cm x 60cm) vào trong bãi sắt phế liệu. Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh và Lại Văn Duy lấy sắt, khiêng ra ngoài thông qua đường cũ để Lê Văn Quang, Vũ Quốc Huy đứng bên ngoài đỡ và vận chuyển đến khu vực bờ đê cách đó khoảng 10m để tập kết. Lê Nam Sơn có nhiệm vụ đứng ngoài cảnh giới cho những người khác thực hiện hành vi lấy tài sản. Sau khi lấy được sắt, cả nhóm cùng nhau mang đi bán cho Hoàng Thị Hà để lấy tiền chi tiêu chung. Khi bán cả nhóm không nói với Hoàng Thị Hà về nguồn gốc số sắt lấy được của Công ty Đại Hiệp. Số tiền có được từ việc bán được sắt chiếm đoạt của Công ty Đại Hiệp cả nhóm đã chi tiêu ăn uống chung và chơi trò chơi điện tử hết. Trong khoảng thời gian từ ngày 13 tháng 01 năm 2019 đến ngày 17 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Quang, Vũ Quốc Huy, Lê Nam Sơn và Lại Văn Duy đã nhiều lần thực hiện hành vi lấy sắt phế liệu của Công ty Đại Hiệp, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 22 giờ ngày 13/01/2019, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Quang, Vũ Quốc Huy, Lê Nam Sơn đã cùng nhau lấy được 02 chiếc nắp cống bằng sắt (kích thước 2cm x 40cm x 60cm), 20 kg sắt vụn các loại. Sau khi lấy được sắt, Vũ Quốc Huy và Nguyễn Minh Kh mang bán cho Hoàng Thị Hà được 840.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TN kết luận: 02 tấm sắt hình bầu dục, loại nắp cống và 20 kg sắt phế liệu có tổng trị giá 840.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 22 giờ ngày 14/01/2019, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Quang, Vũ Quốc Huy, Lê Nam Sơn đã cùng nhau lấy được 02 chiếc nắp cống (kích thước 02cm x 40cm x 60cm), 01 cây sắt hình chữ nhật (kích thước 02cm x 20cm x 100cm) nặng 40 kg, 60 kg sắt vụn các loại. Sau khi lấy được sắt, Lê Văn Quang và Lê Nam Sơn mang bán cho Hà được 1.400.000 đồng. Tại

Kết luận định giá tài sản ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TN kết luận: 02 tấm sắt hình bầu dục, loại nắp cống, 01 cây sắt hình chữ nhật nặng 40 kg và 60 kg sắt phế liệu có tổng trị giá 1.400.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Quang, Lê Nam Sơn đã cùng nhau lấy được 02 nắp cống (kích thước 02cm x 40cm x 60cm), 01 cây sắt hình chữ nhật (kích thước 06cm x 20cm x 100cm) nặng 100 kg, 94 sắt vụn các loại. Sau khi lấy được sắt, Nguyễn Văn Quyền đến nhà chị Hoàng Thị Hà mượn xe kéo ba bánh để cả nhóm vận chuyển số sắt trên đến bán cho Hoàng Thị Hà. Khi mượn xe kéo, Nguyễn Văn Quyền không nói cho Hoàng Thị Hà biết đi vận chuyển số sắt chiếm đoạt được của Công ty Đại Hiệp. Nguyễn Văn Quyền và Nguyễn Minh Kh là người trực tiếp mang bán cho Hà được 2.060.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TN kết luận: 02 tấm sắt hình bầu dục, loại nắp cống, 01 cây sắt hình chữ nhật nặng 100 kg, 94 kg sắt phế liệu có tổng trị giá 2.058.000 đồng.

- *Lần thứ tư:* Khoảng 21 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Quang, Vũ Quốc Huy, Lê Nam Sơn và Lại Văn Duy cùng nhau lấy được 02 nắp cống (kích thước 02cm x 40cm x 60cm). Khi đang chuẩn bị vận chuyển đi tiêu thụ thì bị bảo vệ Công ty Đại Hiệp phát hiện, bắt giữ được Nguyễn Văn Quyền cùng tang vật trộm cắp được, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Quang, Vũ Quốc Huy, Lê Nam Sơn và Lại Văn Duy chạy thoát. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TN kết luận: 02 tấm sắt hình bầu dục, loại nắp cống trị giá 700.000 đồng.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, đại diện hợp pháp của Công ty Đại Hiệp đã đến Công an huyện TN trình báo nguồn gốc số sắt phế liệu bị các đối tượng Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Quang, Vũ Quốc Huy, Lê Nam Sơn và Lại Văn Duy chiếm đoạt trên 700kg là của Công ty Đại Hiệp. Hiện tại, Công ty Đại Hiệp đã nhận lại số tài sản trên và không yêu cầu bồi thường. Hoàng Thị Hà khai kinh doanh thu mua sắt phế liệu. Hoàng Thị Hà không biết nguồn gốc số sắt mua của Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn Quang, Vũ Quốc Huy, Lê Nam Sơn là do phạm tội mà có. Ngày 16 tháng 01 năm 2019, Nguyễn Văn Quyền hỏi mượn xe kéo ba bánh để chở sắt mua được của một người đi thuyền qua bến Phà Rừng. Hoàng Thị Hà tin nên mới cho Nguyễn Văn Quyền mượn xe kéo, Hoàng Thị Hà không biết Nguyễn Văn Quyền dùng xe kéo của mình để chở tài sản do phạm tội mà có. 08 chiếc nắp cống bằng sắt, 01 cây sắt hình chữ nhật, 01 cây sắt hình chữ nhật, 174 kg sắt phế liệu Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Đại Hiệp. Hoàng Thị Hà không yêu cầu phải bồi thường.

Tại Bản án số 113/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện TN đã xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Kh 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 26 tháng 8 năm 2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 12 năm 2019, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh Kh là bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của bị cáo) kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTN với nội dung đề nghị cho bị cáo Nguyễn Minh Kh được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày không có các tình tiết giảm nhẹ nào khác, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Nguyễn Minh Kh tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 06 tháng tù giam là hơi nặng đối với bị cáo. Xét toàn bộ nội dung vụ án, bị cáo thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản. Tuy nhiên mỗi lần giá trị tài sản dưới mức truy tố. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết theo khoản 2 Điều 51. Ngoài ra, từ khi bị bắt, bị cáo đã tự nguyện khai ra 03 lần trộm cắp trước đó, thể hiện sự thành khẩn khai báo của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hơn nữa bị cáo là người chưa thành niên. Nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên là: chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, có lợi nhất đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Từ khi bị xét xử sơ thẩm, bị cáo đã ngoan ngoãn, chính quyền địa phương đã xác nhận. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, để cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Bản án sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Kh. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm cùng các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã phạm tội 04 lần, có vai trò giúp sức, thực hành. Trước khi phạm tội, các bị cáo đã thuê nhà ở chung để ăn chơi, nên cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục. Bản án sơ thẩm tuyên mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng rút quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, đồng ý với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố rút kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN. Xét thấy việc rút kháng nghị phù hợp Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo:

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo có ông nội có Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi kháng cáo, bị cáo không chứng minh được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Tuy nhiên bị cáo vừa là người cùng với Nguyễn Văn Quyền người đề xuất hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty Đại Hiệp vừa là người thực hành tích cực. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng tại phiên tòa bị cáo khai bị bạn bè rủ rê đã bỏ học từ năm lớp 10. Và do không có tiền ăn tiêu nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty Đại Hiệp. Như vậy, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo giao nộp đơn xin xác nhận của Công an địa phương chứng nhận bị cáo là con ngoan, biết vâng lời bố mẹ là không phù hợp với thực tế và lời khai của bị cáo. Mặt khác, tuy bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng trong thời gian ngắn đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp lần sau cao hơn lần trước. Do vậy, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo không đảm bảo hiệu quả giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù theo Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khoa. Từ những phân tích nêu trên, thấy Tòa sơ thẩm áp dụng hình phạt 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Minh Kh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Minh Kh phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc rút kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh Kh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Kh 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự : Áp dụng điểm a, c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh Kh là bà Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 113/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND huyện TN;
- Công an huyện TN;
- Tòa án nhân dân huyện TN;
- PV27 Công an Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồ Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy Nguyễn Thị Thu Thủy

Đặng Hồ Điệp

